

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2019.

Về việc “Xin ly hôn”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

*Với thành phần Hội đồng xử án gồm:*

*Chủ tọa phiên tòa- Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Hòa*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Bình**

**2. Bà Lê Thị Kiều Thu**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:*  
Bà Trương Thị Mỹ Thuận.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.*

---

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 257/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/05/2019 “V/v: Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2019, giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964 (có mặt).

-**Bị đơn:** Ông Ma Công G, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn X, xã P Tp. Ph, tỉnh Bình Thuận.

## NHẬN THẤY

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Ma Công G tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, chung sống với nhau năm 1985 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc; nhưng khoảng 03- 04 năm gần đây thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông G thường xuyên rượu chè say xua, mỗi lần uống rượu về thì ông G lại kiểm chuyện mắng chửi vợ con và gia đình bên vợ với những lời lẽ xúc phạm, vì con nên bà bỏ qua nhưng ông G vẫn chứng nào tật ấy ngày càng quá đáng hơn làm cho cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau hạnh phúc được nên mong Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông G.

*Về con chung:* có 03 con chung Nguyễn Quỳnh P (nữ), sinh ngày 06/02/1985, Nguyễn Thị Lệ T (nữ), sinh ngày 12/4/1987 và Ma Công C (nam), sinh ngày 06/10/1990. Hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

*Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà D trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông G để ổn định cuộc sống vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với nhau được.

**\* Bị đơn ông Ma Công G:**

Ông Ma Công G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần cũng như tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông G cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Vụ việc đã không hòa giải được do ông G không đến Tòa án.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Dn được ly hôn với ông Ma Công G; Về con chung: hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động; Về tài chung và nợ: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về trình tự thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Ma Công G cư trú tại thôn X, xã P, thành phố Ph, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ông Ma Công G đã được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng ông G vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị D và ông Ma Công G chung sống với nhau từ năm 1985 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 1 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa

*đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000*". Như vậy, đối với những trường hợp nam nữ chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987, hiện họ chưa đăng ký kết hôn thì vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng (hôn nhân thực tế). Như vậy, mặc dù ông bà không đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống với nhau từ năm 1985 thì vẫn được xem là vợ chồng (hôn nhân thực tế).

Tại phiên tòa, bà D đã xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã có thời gian hàn gắn nhưng vẫn không đạt được kết quả, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông Ma Công G thường xuyên rượu chè say sưa về nhà kiếm chuyện mắng chửi bà và gia đình bà với những lời lẽ xúc phạm. Như vậy, ông bà đã vi phạm khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình*" và Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau*".

Hội đồng xét xử xét thấy, bà D và ông G đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không cần thiết phải duy trì cuộc hôn nhân này.

Tại phiên tòa hôm nay ông G vẫn không có mặt chứng tỏ ông G đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên việc xét xử vắng mặt ông G là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp của bà Duyên.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà D đã thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đủ cơ sở kết luận yêu cầu ly hôn của bà Duyên chính đáng, phù hợp với các căn cứ quy định pháp luật.

**[3] Về con chung:** có 03 con chung Nguyễn Quỳnh P (nữ), sinh ngày 06/02/1985, Nguyễn Thị Lệ T (nữ), sinh ngày 12/4/1987 và Ma Công C (nam), sinh ngày 06/10/1990.

Hội đồng xét xử, xét thấy hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- **Về án phí :** bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

*Vì những lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1/Áp dụng:** Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

Điều 19, Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

**2/ Tuyên xử** : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Ma Công G.

- **Về con chung**: có 03 con chung Nguyễn Quỳnh P (nữ), sinh ngày 06/02/1985, Nguyễn Thị Lệ T (nữ), sinh ngày 12/4/1987 và Ma Công C (nam), sinh ngày 06/10/1990. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**3/ Án phí** : Bà Nguyễn Thị D nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027480 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận** :

-Tòa án Tỉnh;

-VKS Tp.Phan Thiết;

-Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;

-Đương sự;

-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Thanh Hòa**

